

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ TĨNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 36/2023/HS-ST
Ngày 19/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Nghị
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Chương
2. Ông Lê Như Long

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Hồng Na – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 11/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 07/9/2023, đối với bị cáo:

TRẦN TIẾN D, (*Tên gọi khác: Không*); sinh ngày 02 tháng 01 năm 1999, tại xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Gia Th, xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Trần Sỹ L, sinh năm 1973, con bà Trần Thị H, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/5/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Bình Tiến A, xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

Anh Cao Lý H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Minh X, xã Xuân H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do, (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

Anh Trương Công T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khối Kim T, phường Hoà H, thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do, (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

Anh Lê Văn Đ, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Tân L, xã Đức L, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

Anh Phan Trung H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đông D, xã An D, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Bắc H, xã Kỳ H, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

Anh Thái Hữu D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Trung S, xã Sơn L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đinh Thị Kiều Ng, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Minh X, xã Xuân H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

Ông Trần Sỹ L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Gia Th, xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, *(Có mặt tại phiên tòa)*.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Cẩm Đ, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

Anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố 12, phường Yên Ngh, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

Chị Lê Thị Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 6, xã Nam G, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

Người làm chứng:

Anh Phan Thái S, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Bình T, xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

Anh Nguyễn Tri Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Ngoại X, xã An D, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

Anh Trần Viết H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Sơn Th, xã Mỹ L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh, *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2020, Trần Tiến D được anh Nguyễn Văn H giao quản lý một số máy móc để sử dụng gia công đồ gỗ. Đến khoảng tháng 01/2021, do cần tiền tiêu xài, Trần Tiến D nảy sinh ý định đăng bài viết bán máy làm mộc kèm theo hình ảnh lên mạng xã hội Facebook nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trần Tiến D sử dụng điện thoại, chụp hình ảnh 03 chiếc máy gồm: 01 chiếc máy tubi liên hoàn; 01 máy cưa lộng, mặt bàn 50cm; 01 máy cuốn gỗ, mặt 50cm rồi sử dụng tài khoản Facebook của mình, có tên “*Cậu Út*” đăng hình ảnh 03 chiếc máy nói trên lên trang Facebook trong nhóm “*Kỹ năng thợ mộc*”, với nội dung “*Do không có nhu cầu sử dụng nên cần thanh lý số máy trên cho người cần mua*”. Đến ngày 21/01/2021, anh Nguyễn Văn T đăng nhập tài khoản Facebook “*Tuấn Khôi*” của mình, nhìn thấy bài đăng của Trần Tiến D nên nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Trần Tiến D để hỏi mua. Sau khi trao đổi, hai

bên thống nhất mua bán 01 máy lộng, mặt bàn 50cm và 01 máy cuốn gỗ, mặt 50cm với giá là 11.000.000 đồng. Trần Tiến D nói với anh Tuấn là D bán giúp số máy móc trên cho bác S và bác S yêu cầu phải đặt cọc 1.000.000 đồng. Để cho anh Nguyễn Văn T thêm tin tưởng, Trần Tiến D đã quay video, chụp thêm hình ảnh các loại máy gửi cho anh T, đồng thời cung cấp cho anh T số điện thoại 0877383899 của bác S (*Thực tế số điện thoại là của Trần Tiến D*). Sau khi thống nhất, anh T đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào số tài khoản 8705205106697 ngân hàng Agribank mang tên Đỗ Ngọc S (*Số tài khoản này D mua của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook*) để chuyển tiền. Đến sáng ngày 23/01/2023, Trần Tiến D gọi điện cho anh T nói là bố của mình đi viện cần tiền gấp nên anh T tiếp tục chuyển 3.000.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng Agribank mang tên Đỗ Ngọc S cho Trần Tiến D. Ngày 23/01/2021, anh T thuê anh Phan Đăng S điều khiển xe tải vào huyện Cẩm X để lấy máy. Trên đường đi, Trần Tiến D liên lạc với anh T và hẹn gặp tại quán Cà phê Bé Tr ở thành phố Hà Tĩnh. Tại đây, Trần Tiến D yêu cầu anh T thanh toán số tiền 7.000.000 đồng còn lại rồi mới vào huyện Cẩm X lấy máy. Anh T đồng ý và tiếp tục chuyển cho Trần Tiến D 7.500.000 đồng, trong đó 500.000 đồng là tiền của Trần Tiến D nhờ anh T chuyển giúp. Sau khi nhận đủ tiền, Trần Tiến D bảo anh T đi vào huyện Cẩm X trước, còn mình sẽ đi sau. Khi vào đến huyện Cẩm X, anh Nguyễn Văn T liên lạc với Trần Tiến D thì Trần Tiến D nói không vào được. Sau khi biết mình bị lừa, ngày 14/5/2023, anh Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Th trình báo sự việc. Đến ngày 17/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập Trần Tiến D đến làm việc, thì Trần Tiến D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tiến D còn khai nhận và Cơ quan điều tra đã chứng minh được, trong thời gian từ tháng 02/2019 đến tháng 3/2023, Trần Tiến D còn 05 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại, với số tiền là 55.900.000 đồng, 01 lần sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và 01 lần lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với số tiền 18.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng đầu tháng 01/2022, Trần Tiến D đặt mua trên mạng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 024573, nhãn hiệu Honda Winner, sơn màu bạc đen đỏ, biển kiểm soát 38D1-267.55, tên chủ xe là Trần Tiến D, **sinh năm 1999**, trú tại thôn Gia Th, xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, với giá 300.000 đồng nhằm mục đích sử dụng để đi lại (*Vì giấy đăng ký xe thật do ông Trần Sỹ L, là bố của D đang quản lý*). Đến ngày 03/01/2022, Trần Tiến D đã sử dụng giấy đăng ký xe giả nói trên đưa xe mô tô biển kiểm soát 38D1-267.55 đến Cửa hàng Phú Ngu bán cho anh Phan Trung H với giá 20.000.000 đồng. Sau khi làm hợp đồng bán xe, Trần Tiến D ký hợp đồng thuê lại chiếc xe trên để phục vụ đi lại, với giá 1.620.000 đồng/ tháng. Trần Tiến D nhất trí trả tiền thuê trước 1 tháng nên anh H đưa lại cho Trần Tiến D số tiền 18.380.000 đồng. Sau khi lấy

được tiền và nhận xe thì Trần Tiến D chặn liên lạc để chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên của anh Phan Trung H.

Trên cơ sở kết luận giám định số 559/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, xác định được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024573, nhãn hiệu Honda Winner, sơn màu bạc đen đỏ, biển kiểm soát 38D1-267.55 mà bị cáo giao cho anh Phan Trung H để bán xe là giấy chứng nhận đăng ký giả.

- *Lần thứ hai*: Ngày 21/01/2021, anh Cao Lý H đăng nhập tài khoản Facebook “*Lý Huỳnh*” của mình, vào trang Facebook “*Kỹ năng làm mộc*”, thì nhìn thấy tài khoản Facebook “*Cậu Út*” của Trần Tiến D đăng bán máy làm mộc, nên anh H đã nhắn tin cho Trần Tiến D hỏi mua chiếc máy cuốn, mặt 50cm. Cũng như lần trước, Trần Tiến D nói với anh Cao Lý H là bán máy giúp cho bác S, do bác S có người nhà đi bệnh viện nên cần tiền gấp. Đồng thời, Trần Tiến D quay phim, chụp hình chiếc máy cuốn gửi cho anh Cao Lý H, thì anh H đồng ý mua và hai người thống nhất giá của chiếc máy cuốn nói trên là 7.200.000 đồng. Sau đó anh H chuyển khoản cho Trần Tiến D số tiền đặt cọc 1.000.000 đồng vào tài khoản mà Trần Tiến D cung cấp.

Đến ngày 22/01/2021, Trần Tiến D gửi cho anh H hình ảnh 01 chiếc xe đang vận chuyển hàng (*do D lấy trên mạng*) thông báo máy đang được vận chuyển đến cho anh H, rồi yêu cầu anh H chuyển khoản số tiền còn lại. Sau đó, anh H tiếp tục chuyển khoản cho Trần Tiến D số tiền 6.200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền thì Trần Tiến D chặn ngay tài khoản Facebook của anh H để chiếm đoạt số tiền nói trên.

- *Lần thứ ba và lần thứ tư*: Vào ngày 21/01/2021, cũng bằng những thủ đoạn giống như lần thứ hai, Trần Tiến D đã chiếm đoạt của anh Trương Công T số tiền 3.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh Lê Văn Đ số tiền 11.700.000 đồng.

- *Lần thứ năm*: Vào khoảng tháng 3/2023, Trần Tiến D đến làm thợ mộc cho anh Trần Xuân Q và nói dối mình tên T, trú tại xã Đức L, huyện Đức Th. Trong quá trình làm việc tại nhà anh Trần Xuân Q, Trần Tiến D đã đưa ra các thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tiền của anh Trần Xuân Q, cụ thể: Ngày 14/3/2023, Trần Tiến D nói với anh Trần Xuân Q: Vợ em đang cần tiền kinh doanh phân đạm, anh cho em mượn 4.000.000 đồng (*Thực tế D chưa có vợ*), và anh Q đã chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng cho Trần Tiến D, thông qua STK 9866734550 ngân hàng Vietcombank, mang tên Lê Thị Th (*STK này D mua trên mạng xã hội*). Đến ngày 16/03/2023, Trần Tiến D lại nói với anh Trần Xuân Q là bên phía Ngân hàng không chịu ký giải ngân mà phải đưa tiền cho họ thì họ mới giải ngân cho vợ em vay, anh cho em vay thêm 10.000.000 đồng. Anh Q đồng ý và chuyển khoản cho Trần Tiến D số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Trần Tiến D bỏ đi khỏi nơi làm việc và cắt đứt liên lạc với anh Trần Xuân Q.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 01/2019, Trần Tiến D đến làm việc tại xưởng đồ mộc của gia đình anh Thái Hữu D. Đến ngày 01/02/2019, anh Thái Hữu D được anh Trần Viết H trả tiền hàng với số tiền 18.500.000 đồng. Vì anh Thái Hữu D không có tài khoản ngân hàng nên đã mượn tài khoản của Trần Tiến D để anh Trần Viết H chuyển tiền vào. Sau khi anh H chuyển số tiền 18.000.000 đồng vào tài khoản của Trần Tiến D thì trong đêm hôm đó Trần Tiến D đã tiêu xài cá nhân hết và hôm sau nói với anh Thái Hữu D là có người nhà bị ốm ở trong Miền nam cần tiền gấp phải chuyển vào, nhưng đã chuyển khoản nhầm cho người khác và hẹn ngày hôm sau sẽ trả lại cho anh Thái Hữu D. Nhưng sau đó, Trần Tiến D đã bỏ đi làm chỗ khác và chặn số điện thoại của anh Thái Hữu D.

*** Tài liệu, vật chứng thu giữ:**

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Svmart VOS4.0 màu xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024573, đề tên chủ xe Trần Tiến D; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024573, đề tên chủ xe: Trần Tiến D, sinh năm 1999, trú tại thôn Gia Th, xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, đề biển số đăng ký: 38D1-267.55 do Công an huyện Đức Th cấp ngày 05/8/2020 (Thu giữ từ ông Trần Sỹ L).

Quá trình điều tra xác định được, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024573, đề tên chủ xe: Trần Tiến D là giấy tờ giả; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024573, tên chủ xe Trần Tiến D, sinh năm 1999, trú tại thôn Gia Th, xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, đề biển số đăng ký: 38D1-267.55 do Công an huyện Đức Th cấp ngày 05/8/2020 là giấy tờ thật, hai tài liệu này đang được lưu vào hồ sơ vụ án. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Svmart VOS4.0, màu xanh đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, sơn màu bạc đen đỏ, biển kiểm soát 38D1-267.55 mà Trần Tiến D đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Trần Tiến D đã bán cho một người không quen biết ở thị trấn Đức Th, huyện Đức Th; các sim số 0877.383.899, 0334.243.253 và 0394.523.876 mà Trần Tiến D sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, Trần Tiến D đã làm mất, nên Cơ quan điều tra đều không thu giữ được.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động bố là ông Trần Sỹ L bồi thường xong cho những người bị hại. Hiện những người bị hại đều không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Trần Sỹ L cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho những người bị hại.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-ĐT ngày 25/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Th đã truy tố Trần Tiến D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174; tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d,

đ khoản 2 Điều 341 và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm d, đ khoản 2 Điều 341; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Tiến D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt cho cả ba tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 06 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Svmart VOS4.0, màu xanh của Trần Tiến D.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan. Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Th; các Điều tra viên, Kiểm sát viên thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

Đối với hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

Ngày 03/01/2022, Trần Tiến D đã sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 024573, nhãn hiệu Honda Winner, sơn màu bạc đen đỏ, biển kiểm soát 38D1-267.55, tên chủ xe là Trần Tiến D (*Trước đó bị cáo đã đặt mua trên mạng xã hội*) đem chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38D1-267.55 đến Cửa hàng Phú Ng làm thủ tục, lừa bán chiếc xe

cho anh Phan Trung H làm cho anh H tin giấy chứng nhận đăng ký xe là thật nên đã mua với giá là 20.000.000đồng. Như vậy Trần Tiến D đã sử dụng giấy đăng ký xe mô tô giả để lừa dối anh Phan Trung H, chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm vào điểm d, đ khoản 2 Điều 341 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác:

Trong thời gian từ tháng 02/2019 đến tháng 3/2023, Trần Tiến D còn nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Trần Tiến D đã dùng những thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin không có thật, quay các video, chụp hình ảnh các máy làm mộc của anh Nguyễn Văn H, rồi sử dụng Facebook, thông tin trên mạng xã hội, nói dối là máy của mình không có nhu cầu sử dụng nên cần bán, làm cho nhiều người tin là thật để đặt mua và tự nguyện chuyển tiền qua tài khoản cho Trần Tiến D. Trần Tiến D còn lừa anh Trần Xuân Q là đã có vợ và kinh doanh phân bón để vay tiền của anh Q, trong khi đó D chưa có vợ. Bằng những thủ đoạn gian dối này, bị cáo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T số tiền 11.000.000 đồng; của anh Cao Lý H số tiền 7.200.000 đồng; của anh Trương Công T số tiền 3.000.000đồng; chiếm đoạt của anh Lê Văn Đ số tiền 11.700.000đồng và của anh Trần Xuân Q số tiền 14.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 66.900.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm vào điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

Vào tháng 02/2019, tại xã Sơn L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Tiến D đã lợi dụng lòng tin của anh Thái Hữu D nhờ tài khoản ngân hàng của Trần Tiến D để nhận 18.000.000 đồng tiền trả nợ của anh Trần Viết H. Sau khi anh H chuyển tiền vào tài khoản của D, D chiếm đoạt luôn số tiền trên rồi bỏ đi làm cho người khác và chặn số điện thoại của anh Thái Hữu D. Hành vi này được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Trần Tiến D là người có đầy đủ năng lực hành vi; biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác và trật tự quản lý hành chính Nhà nước được pháp luật bảo vệ. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Th truy tố Trần Tiến D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174; tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng Phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người phạm tội tự thú;

người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và trật tự quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy đối với bị cáo cần phải lên một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi nhằm răn đe, giáo dục chung. Bị cáo cùng một lúc phạm nhiều tội nên cần lên mức án tương ứng đối với từng tội và áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chưa có gia đình; không có việc làm, thu nhập ổn định nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường, nay không ai có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Svmart VOS4.0, màu xanh, bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024573, đề tên chủ xe Trần Tiến D, sinh năm 1999, trú tại thôn Gia Th, xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, đề biển số đăng ký: 38D1-267.55 do Công an huyện Đức Th cấp ngày 05/8/2020 (*01 giấy đăng ký giả ký hiệu: A*) cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024573, đề tên chủ xe: Trần Tiến D, sinh năm 1999, trú tại thôn Gia Th, xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, đề biển số đăng ký: 38D1-267.55 do Công an huyện Đức Th cấp ngày 05/8/2020 (*Thu giữ từ ông Trần Sỹ L, ký hiệu: M*), trả lại cho Trần Tiến D.

[8] Trần Tiến Duẩn đã có 06 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm nghề, nguồn sinh sống chính nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng *Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Trong vụ án này, có: Anh Đỗ Ngọc S; chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn H, những người này Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

Đối với người đã làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho Trần Tiến D do còn thiếu thông tin, nên Cơ quan điều tra không thể xác minh đối với người này để điều tra, làm rõ là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Tiến D 03 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm d, đ khoản 2 Điều 341; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Tiến D 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; 02 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội, buộc bị cáo Trần Tiến D phải chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Svmart VOS4.0, màu xanh, (*Thu của bị cáo*)

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024573, đề tên chủ xe: Trần Tiến D, sinh năm 1999, trú tại thôn Gia Th, xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, đề biển số đăng ký: 38D1-267.55 do Công an huyện Đức Th cấp ngày 05/8/2020 (*Thu giữ từ ông Trần Sỹ L, ký hiệu: M*),

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024573, đề tên chủ xe Trần Tiến D, sinh năm 1999, trú tại thôn Gia Th, xã Thanh Bình Th, huyện Đức Th, đề biển số đăng ký: 38D1-267.55 do Công an huyện Đức Th cấp ngày 05/8/2020 (*01 giấy đăng ký giả ký hiệu: A*)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1, phần I, danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Tiến D ông Trần Sỹ L có mặt, có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có

QLNV liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Tòa án cấp cao;
- Viện kiểm sát Đức Th;
- Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Th;
- THA Hình sự;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- Người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Công an Đức Th;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Quang Nghị